TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 17-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Lê Thị Mai Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Ngô Phạm Q, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1982 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Phạm N và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 03, Bản án số 142/2012/HSST ngày 30-11-2012 của Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 34/2015/HSST ngày 15-4-2015 của Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 31/2019/HS-ST ngày 09-5-2019 của Toà án nhân dân quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Bản án số 97/HSST ngày 25-10-2002 của Toà án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích); bị tạm giữ từ ngày 31-8-2022, đến ngày 09-9-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Đồng Văn L, sinh năm 1964; cư trú: Tổ dân phố C, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Ông Hoàng Đình T, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

3. Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Phạm Q thường đi lang thang để trộm cắp tài sản. Từ tháng 7 đến tháng 8-2022, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ, ngày 16-7-2022, bị cáo đi bộ đến căn nhà đang xây dựng tại tổ dân phố Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng của ông Đồng Văn Long. Phát hiện ngôi nhà chưa lắp khoá cửa, bị cáo đi vào trong nhà, thấy ông Long đang nằm ngủ trên giường ở tầng 1, trên đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XR, màu đen. Bị cáo dùng tay lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ, một ngày giữa tháng 8-2022 (không xác định được ngày cụ thể), bị cáo đi đến nhà bảo vệ ở cổng sân golf Đồ Sơn, thuộc tổ dân phố 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Bị cáo thấy cửa sổ nhà bảo vệ không đóng, ông Hoàng Đình Thành (là nhân viên bảo vệ) đang nằm ngủ trên nền nhà, phía gần đầu ông Thành để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu đen. Bị cáo trèo qua cửa sổ vào trong nhà bảo vệ, dùng tay lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Sau đó, bị cáo bán chiếc điện thoại này cho một người không quen biết được 250.000 đồng và đã chi tiêu hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ, ngày 17-8-2022, bị cáo đi đến khu vực bán hải sản gần Đền Bà Đế, thuộc tổ dân phố Đông Hải, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Bị cáo thấy anh Lê Minh Đức (là nhân viên bảo vệ khu bán hải sản) đang ngủ trên giường ở trong lán dành cho bảo vệ, phía giữa giường để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng; cạnh lán có để 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu ASAMA, màu đen. Bị cáo dùng tay lấy chiếc điện thoại, rồi ra ngoài lấy và điều khiển chiếc xe đạp nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Sau đó, bị cáo bán chiếc điện thoại và chiếc xe đạp này cho một người không quen biết được 800.000 đồng và đã chi tiêu hết.

Ngày 29-8-2022, ông Long làm đơn trình bào Công an quận Đồ Sơn để điều tra việc ông bị mất chiếc điện thoại nêu trên.

Ngày 30-8-2022, bị cáo đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XR, màu đen trộm cắp của ông Long. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện này cho ông Long. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Thành và anh Đức. Ông Long, ông Thành và anh Đức không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ông Thành và anh Đức xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, truy tìm vật chứng nhưng không làm rõ được nhân thân, địa chỉ của người mua và cũng chưa thu hồi được các tài sản mà bị cáo đã bán.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 24-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XR, màu đen bị cáo chiếm đoạt của ông Long trị giá 5.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 10-01-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu đen bị cáo chiếm đoạt của ông Thành trị giá 550.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng bị cáo chiếm đoạt của anh Đức trị giá 400.000 đồng; chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu ASAMA, màu đen bị cáo chiếm đoạt của anh Đức trị giá 700.000 đồng.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17-02-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận các hành vi chiếm đoạt tài sản đúng như Cáo trạng đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ Q công tố luận tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận: Khoảng 03 giờ, ngày 16-7-2022, tại nhà ông Long ở tổ dân phố Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XR, màu đen của ông Long có trị giá 5.000.000 đồng. Khoảng 02 giờ, một ngày giữa tháng 8-2022 (không xác định được ngày cụ thể), tại nhà bảo vệ ở cổng sân golf Đồ Sơn, tổ dân phố 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, bị cáo lén lút chiếm đoạt của ông Thành 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu đen có trị giá 550.000 đồng. Khoảng 03 giờ, ngày 17-8-2022, tại lán dành cho bảo vệ khu vực bán hải sản gần Đền Bà Đế, thuộc tổ dân phố Đông Hải, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, bị cáo lén lút chiếm đoạt của anh Đức 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng có trị giá 400.000 đồng và 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu ASAMA, màu đen có trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.650.000 đồng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bí mật, lén lút chiếm đoạt, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản là để chi tiêu cho bản thân bị cáo. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu

quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 48 tháng đến 51 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng.

Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không giải quyết.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải nộp lại 1.050.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; thừa nhận việc Viện Kiểm sát truy tố là không oan, sai; nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại là ông Hoàng Đình Thành và anh Lê Minh Đức vắng mặt nhưng không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không gây trở ngại cho việt xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thành và anh Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo Ngô Phạm Q phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định bị cáo Q đã 03 lần chiếm đoạt tài sản của người khác; cụ thể: Khoảng 03 giờ, ngày 16-7-2022, tại nhà ông Đồng Văn Long ở tổ dân phố Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XR, màu đen của ông Long có trị giá 5.000.000 đồng; khoảng 02 giờ, một ngày giữa tháng 8-2022 (không xác định được ngày cụ thể), tại nhà bảo vệ ở cổng sân golf Đồ Sơn, tổ dân phố 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, bị cáo lén lút

chiếm đoạt của ông Hoàng Đình T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu đen có trị giá 550.000 đồng; khoảng 03 giờ, ngày 17-8-2022, tại lán dành cho bảo vệ vực bán hải sản gần Đền Bà Đế, thuộc tổ dân phố Đông Hải, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, bị cáo lén lút chiếm đoạt của anh Lê Minh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng có trị giá 400.000 đồng và 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu ASAMA, màu đen có trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.650.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm Phạm Q sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Bị cáo bị Toà án nhân dân quận Ngô Q, thành phố Hải Phòng xét xử theo Bản án số 31/2019/HS-ST ngày 09-5-2019, chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết định khung *tái phạm nguy hiểm* theo điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

[6] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự, tạo tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[9] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Do bị cáo đã có tiền án chưa được xoá án tích về tội Trộm cắp tài sản nên cả 03 lần chiếm đoạt tài sản này đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm riêng biệt. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, tự nguyện bồi thương thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] *Về nhân thân:* Trước lần phạm tội này, bị cáo đã 04 lần bị kết án đều về tội Trộm cắp tài sản. Cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức sửa chữa sai lầm.

[12] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt tù trên mức trung bình của khung hình phạt để giáo dục bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[13] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

[14] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XR, màu đen đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho ông Long là đúng theo khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu trắng và 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu ASAMA, màu đen hiện chưa thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

[16] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử cần không xem xét, giải quyết.

[17] *Biện pháp tư pháp:* Số tiền 1.050.000 đồng mà bị cáo có từ việc bán tài sản trộm cắp được của ông T và anh Đ là khoản tiền do bán tài sản phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[18] *Về vấn đề khác:* Do Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được căn cước của những người mua tài sản mà bị cáo trộm cắp được nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, xử lý.

[19] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[20] *Về Q kháng cáo:* Bị cáo và ông L có mặt tại phiên tòa nên có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông T và anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nên có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Phạm Q 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 31-8-2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 1.050.000 (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng để tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Q phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và ông Đồng Văn Long có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Đình Thành và anh Lê Minh Đức có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai Hương **Nguyễn Khắc Quyết** **Vũ Trọng Đạt**